

Bản án số: 234/2017/HSPT

Ngày: 08/12/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Với Th phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Ông Dương Xuân Tuấn

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Hiền

Bà Hoàng Lan P

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Th - Thư ký Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà: Nguyễn Hằng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 08/12/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 216/2017/HSPT ngày 08/11/2017 đối với bị cáo Nguyễn Sỹ C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 39/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Toà án nhân dân Th phố Sầm S, tỉnh Thanh Hoá.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Sỹ C - Sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT: Khu phố N, phường Q, Th phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 6/12; con ông: Nguyễn Sỹ Đ và bà Trần Thị T; có vợ là Trương Thị D (đã chết); có 01con sinh 2004. Tiền sự: Không.

Tiền án: - Ngày 12/7/2011 Toà án nhân dân thị xã Sầm S (nay là Th phố Sầm S) tuyên phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 51 tháng 10 ngày về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 26/7/2013 Toà án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành 25 tháng 20 ngày tù của bản án số 109/2011/HSPT ngày 12/7/2011 của TAND tỉnh Thanh hóa; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 năm 07 tháng 20 ngày tù. Đến ngày 14/8/2016 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa P.

Bị bắt tạm giam ngày 05/4/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an, có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng và bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân Th phố Sầm S, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn giữa Lê Văn T và Nguyễn Hữu T (Con ông Nguyễn Hữu Nảy) ở cùng khu phố Lương T, phường Trung S, thị xã Sầm S (nay là Th phố Sầm S). Tối ngày 21/3/2017 T đến nhà T chửi bới, thách thức đánh nhau, được can ngăn, T về nhà và điện thoại cho Nguyễn Sỹ C nhờ can thiệp. Nghe vậy, C cùng Nguyễn Văn G (Xế) đi đến. T nói với C “*Bị ném gạch vào nhà, nghi là do T ném*” và chỉ nhà T cho C, Gi. C nói lại với T “*Từ từ để đấy anh T*” rồi ra về.

Đến khoảng 22^h 30 ngày 22/3/2017, T rủ Lê Doãn S, Nguyễn Khắc Th và Cao Sỹ P cùng đi đến nhà ông Nảy tìm T để gây sự. Đến nơi, T điện thoại cho C nói *“Bọn nó đang ném gạch vào nhà em”*, C bảo T *“Cứ trốn đi, chốc nữa sẽ vào”*. Sau đó T đứng chờ đợi, dùng tay chân đập, lắc cửa cổng, cầm gạch ném vào trong nhà ông N, được mọi người can ngăn, đồng thời Nguyễn Hữu C (Là anh rể của T) đi đến, anh C vừa cầm đèn bin trên tay đi lại chỗ T. Sợ bị đánh T điện thoại báo cho C là bị đuổi đánh rồi cùng Lê Doãn S, Th, P bỏ chạy ra phía Mã Bò. Lúc này C đang ở quán cà phê Hưng C, ở đường Nam Sông Mã, phường Quảng T, C nói với Nguyễn Sỹ S *“Đi vào nhà T, nhà T bị ném gạch”*. S cầm dao năm rú Trần Văn T đi xe máy đến nhà T. Tiếp theo, C gọi điện cho Nguyễn Văn G bảo: *“Nhà T đang bị ném gạch, gọi thêm anh em đi vào đó xem thế nào, đợi C đến giải quyết”*. Lúc này G đang ở khách sạn Bằng Gi, Gi rủ Nguyễn Sỹ L và Đào Văn T cùng đi. G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Novo không có biển kiểm soát chở L cầm dao năm và Đào Văn T cầm 01 thanh kiếm đi vào nhà T. Trên đường đi Gi gọi điện cho Vũ Đình T bảo T đi vào nhà T. Khi đi đến nhà ông Nảy, Gi cho xe đi chậm lại, L cầm dao, Đào Văn T cầm kiếm nhảy xuống xe lao đến chỗ nhóm người đang đứng ngoài đường. Đào Văn T chạy lại gặp bà Vũ Thị Cảnh, thấy bà Cảnh đang chấp tay lạy, van, xin tha, Đào Văn T không chém và tiếp tục cầm kiếm xông lên. Phát hiện nhóm người có cầm theo hung khí, L, T bỏ chạy quay lại. Lúc này, Gi chạy lại giật lấy kiếm của Đào Văn T rồi lao về nhóm người để đánh nhau thì bị nhân dân đánh ngã và được đưa vào nhà ông Nảy. L và Đào Văn T bỏ chạy ra ngã tư giao giữa đường Nguyễn Du và đường Nguyễn Hồng Lễ (ngã tư Hải Hạnh). L điện thoại cho C và Nguyễn Sỹ S bảo Gi bị đánh chết.

Đối với Nguyễn Sỹ C, sau khi bảo Nguyễn Sỹ S và Nguyễn Văn Gi đi vào nhà T, C đi xe ô tô màu đen BKS 36A- 147.22 cùng với Phạm Hữu B về khách sạn Bằng Gi, đến nơi, C bảo anh B cho mượn xe ô tô đi có việc, anh B đồng ý. C nói với Nguyễn Quang D *“Lên xe đi vào nhà T với C, nhà T bị ném gạch”*. Lúc này, C nhận được điện thoại của Ngô Minh G gọi đến nói *“Có việc gì mà bảo vệ gọi điện bảo bọn thằng Gi đem dao kiếm đi đâu rồi”*. C nói lại: *“Mày còn nằm trên đấy à, xuống đây ngay”*. Nghe vậy, G cầm theo một khẩu súng côn quay tự chế bắn đạn thể thao rồi đi đến cửa phòng 217 gõ cửa gọi Vũ Đình T dậy đi có việc, sau đó G qua quây lễ tân lấy một gậy sắt có vỏ bọc bằng nhựa màu đỏ dài 90cm đi xuống gặp C. Vũ Đình T, lúc đầu nghe Gi điện thoại bảo vào nhà T, T không biết việc gì nên vẫn ở phòng, khi nghe G gọi cửa nghĩ là C gọi nên chạy xuống gặp C. C bảo T vào gầm C thang lấy tuýp sắt đem đi. Nghe vậy, Dũng, T chạy vào gầm C thang khách sạn Bằng Gi lấy khoảng 05 đến 06 tuýp sắt loại dài hơn 1m, sáng màu, đem ra xe ô tô. Sau đó C lái xe chở cả nhóm đi đến nhà T. Trên đường đi C nhận được điện thoại của L bảo Gi bị đánh chết. C tăng ga chạy nhanh hơn. Đến ngã tư giao nhau giữa đường Nguyễn Hồng Lễ và đường Nguyễn Du thấy L và Đào Văn T chạy ra, C dừng xe lại. L cầm dao năm chạy lại nói với C là Gi bị đánh bắt vào trong nhà, gần nhà Đức Văn (cũng là nhà T). C bảo với cả nhóm *“Tất cả xuống xe vào đó xem thế nào”*. Dũng, Đào Văn T và T lấy tuýp sắt ở trên xe, L cầm dao năm, G cầm súng và gậy sắt cả nhóm cầm hung khí chạy theo L dẫn đường quay trở lại nhà T, riêng C lái xe chạy lên khoảng 50m thì dừng lại chạy theo sau. Lúc

này, Nguyễn Quang Dũng chạy lên trước, đứng chửi bới, cầm gạch ném vào nhà chị Nguyễn Thị Ng, thấy vậy Đào Văn T chạy lại bảo D nhằm nhà rồi. Cả nhóm tiếp tục cầm theo hung khí chạy theo L vào đường liên khu phố, vào khu phố Lương Thiện, phường Trung S, cách nhà ông Nảy khoảng 20m thì nhân dân phát hiện truy hô. T và Nguyễn Hữu P (anh trai T) ra đóng cửa cổng, những người bên trong nhà dùng gạch, đá ném ra ngăn chặn không cho các đối tượng xông vào bên trong. Các đối tượng nhặt gạch, đá ném lại, L, G, Dũng cũng dùng tuýp sắt đập vào cửa cổng ngõ, chửi bới, hò hét để xông vào trong nhà ông Nảy. C đi lại trước cổng nói “*Tôi C đại đây, đứng sai không biết mở cửa để tôi đưa em tôi đi viện*”. Nhóm người trong nhà vẫn không mở cửa, L, Dũng, G tiếp tục dùng dao, gậy, tuýp sắt khua vào cổng, C tiếp tục nói vào trong “*Đ mẹ bay có mở cửa ra không*”. Lúc này, Ngô Minh G lấy súng trong người ra bắn 01 phát chỉ thiên nghe Tg nổ “*đoàng*”, thấy người trong nhà vẫn không mở cổng, G chỉ súng xuống đất bắn phát thứ hai nghe Tg “*đoàng*”. Thấy vậy, nhóm người trong nhà ông Nảy bỏ chạy vào bên trong nhà. C đi lại bảo với cả nhóm “*Bọn bay ra ngoài để đây anh giải quyết*”. Cùng lúc này tổ bảo vệ dân phố và Công an Th phố Sầm S đi đến, các đối tượng ném lại hung khí gồm tuýp sắt, dao, kiếm và bỏ chạy.

Đối với Nguyễn Sỹ S và Trần Văn T đi xe máy đến khu vực mã bò thuộc khu phố Lương Thiện, phường Trung S thì gặp T chạy ra và bảo trong đó đông người lắm đừng vào, S, Trần Văn T tiếp tục đi về phía nhà T, thấy bên trong có đông người, S cùng Trần Văn T quay ra đi về khách sạn Bằng Gi nhưng không gặp ai nên chạy quay lại chỗ T. Lúc này S nhận được điện thoại của L bảo Gi bị đánh chết và thấy có bảo vệ dân phố đi đến, S vứt dao rồi cùng Trần Văn T đi vào khu phố Lương Thiện. Khi đi đến nhà ông Nảy, thấy có C và lực lượng Công an đang ở đó nên quay xe đi về.

Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Văn Gi bị một vết thương vùng đỉnh đầu, 01 vết thương bầm tím vùng lưng; 02 vết thương bầm tím ở vùng thắt lưng hông. Nguyễn Hữu P bị một vết thương rách da, róm máu tại lòng bàn chân trái dưới mắt cá chân. Nguyễn Hữu Nảy bị một vết thương sưng nề mặt trước cẳng chân trái. Sau khi điều trị Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Hữu Nảy từ chối giám định và không có yêu C đề nghị bồi thường thương tích.

Tại hiện trường Cơ quan CSĐT thu giữ các hung khí gồm: 05(năm) thanh tuýp sắt, mỗi thanh dài 1,2m, đường kính 0,02m; 01(một) gậy sắt dài 0,9m, bọc nhựa màu đỏ; 01(một) vật cứng hình tròn đường kính 1mm, dạng chì; 01(một) thanh kiếm bằng sắt dài 1m, cán gỗ dài 0,24m; 01(một) dao tông dài 0,5m; 01(một) xẻng dài 0,94m, lưỡi xẻng KT 0,3 x 0,2m; 01 (một) gậy gỗ dài 1,1m, đường kính 0,04m; 01 (một) gậy gỗ dài 1,9m đường kính 0,05m; 03 (ba) nữa viên gạch. Theo kết luận giám định số: 981/KLGD- PC54, ngày 07/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Thanh kiếm là vũ khí thô sơ. Quá trình điều tra Đào Văn T, Nguyễn Văn Gi đã nhận dạng xác định thanh kiếm trên là Gi, T đã sử dụng khi gây án.

Đến ngày 04/4/2017 Cơ quan CSĐT bắt khẩn cấp Ngô Minh G thu trong người G một khẩu súng dạng côn quay tự chế bên trong có 02 viên đạn và 03 vỏ đạn. Theo kết luận giám định số: 982/KLGD- PC54, ngày 10/4/2017 của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Khẩu súng có T năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. G khai nhận đây là khẩu súng G đã sử dụng bắn 02 phát trong vụ việc trên. Về nguồn gốc khẩu súng, G khai nhận là do được một người bạn tên Quảng không rõ lai lịch ở Th phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh cho từ 10 năm trước, do đó không có căn cứ để xác minh.

Ngày 05/04/2017 cơ quan CSĐT khám xét nơi ở nơi làm việc của Nguyễn Sỹ C thu giữ tại quán cà phê Hưng C: 01(một) con dao bằng kim loại dài 50cm, bản rộng 05cm, có bao đựng bằng gỗ; 11 thanh tuýp kim loại một đầu nhọn, một đầu bằng trong đó 10 thanh dài 1,2m loại phi 27, 01 thanh phi 21 dài 1m03; 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, kiểu 115, số 14830 T hành niêm phong theo quy định. Quá trình mở niêm phong kiểm tra kết sắt không phát hiện đồ vật T liệu vi phạm pháp luật, theo đề nghị của Nguyễn Sỹ C Cơ quan điều tra đã trả lại cho mẹ đẻ của C là bà Trần Thị Thanh. Về 04 điện thoại của Nguyễn Sỹ C bị Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ gồm: 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh gắn với sim số 0943.621.918; 01 điện thoại vertu màu vàng đen có sim số 0983.508.886; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng ID: BCG E2 946A IC: 579C-E2 946A có sim số 0943.621.918; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung X5 màu đồng, kèm theo sim số điện thoại 0984.361.102. Quá trình điều tra xác định, C sử dụng điện thoại Samsung X5 màu đồng, kèm theo sim số điện thoại 0984.361.102 để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội. Riêng 03 điện thoại gồm 01 điện thoại Nôkia 1280; 01 điện thoại vertu; 01 điện thoại Iphone 6, C không sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, theo đề nghị của Nguyễn Sỹ C, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao cho mẹ đẻ của C là bà Trần Thị Thanh quản lý.

Về 01 điện thoại di động Nokia màu xanh IMEI 359204/05/191305/6 của Nguyễn Sỹ L; 01 điện thoại masstel màu đen viền đỏ, model: A130 của Ngô Minh G; 01 điện thoại di động iphone 5 màu đen xám, IMEI: 013620009456856 của Lê Văn T, sử dụng liên lạc trong vụ án. L, G, T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra.

Về chiếc xe ô tô BKS 36A- 147.22 của Phạm Hữu B cho C mượn đi công việc. Sau đó C sử dụng thực hiện hành vi phạm tội B không biết, do đó Cơ quan điều tra không thu giữ.

Về xe mô tô không có biển kiểm soát mà Nguyễn Văn Gi (Xế) dùng chở L, T đến khu phố Lương Thiện. Theo Gi (Xế) khai báo là xe của khách đến rửa xe gửi lại quán, hiện nay người này đã nhận lại xe. Do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngoài ra, trong vụ việc trên, theo Nguyễn Văn Gi khai báo có đem theo 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, khi tỉnh dậy tại bệnh viện Gi xác định chiếc điện thoại bị mất nhưng không xác định được thời điểm nào, ở đâu. Gi không có yêu C đề nghị gì về sự việc. Do đó không có căn cứ để điều tra xác minh.

Trong vụ án này còn có một số đối tượng: Lê Văn T, Nguyễn Văn Gi, Cao Sỹ P, Nguyễn Khắc Th, Lê Doãn S, Nguyễn Sỹ S, Trần Văn T hành vi gây rối có mức độ nên cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý hành chính.

Đối với hành vi của Phạm Hữu T, Phan Minh Q cũng đi xe máy theo sau xe C nhưng không có hành động cụ thể, trước khi đi không có sự bàn bạc thống nhất

từ trước, không theo yêu C của Nguyễn Sỹ C, Phạm Hữu B cho C mượn xe, B không biết trước được C sẽ dùng đi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cơ quan điều tra không xử lý.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản án số 39/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân Th phố Sầm S đã quyết định: Nguyễn Sỹ C, Ngô Minh G, Đào Văn T, Nguyễn Quang Dũng, Nguyễn Sỹ L, Vũ Đình T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS. Xử phạt Nguyễn Sỹ C 30 tháng tù, thời hạn tù T từ ngày 05/4/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử phạt đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Sau sơ thẩm xử, ngày 10/10/2017 Nguyễn Sỹ C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên xét thấy bị cáo Nguyễn Sỹ C tuy có thêm tình tiết mới giúp cho Công an phường Quảng T, Th phố Sầm S tố giác tội phạm trên địa bàn nhưng với T chất hành vi phạm tội, nhân thân và vai trò của bị cáo Nguyễn Sỹ C trong vụ án thì không thể giảm án cho bị cáo mà đề nghị HĐXX giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Căn cứ vào các T liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà, Nguyễn Sỹ C khai nhận: Khoảng 22 giờ 30 ngày 22/03/2017 Nguyễn Sỹ C đã lái xe ô tô chở Ngô Minh G, Nguyễn Quang Dũng, Vũ Đình T và gọi điện thoại tập trung các đối tượng Đào Văn T, Nguyễn Sỹ L và một số đối tượng khác đem theo súng, dao, kiếm, tuýp sắt đến nhà Nguyễn Hữu T ở khu phố Lương Thiện, phường Trung S, Th phố Sầm S để giải quyết mâu thuẫn. Trên đường đi, các bị cáo đã có hành vi chạy đuổi, ném gạch vào nhà các hộ dân bên đường, dùng gậy, tuýp sắt, dao khía, đập cửa cổng nhà ông Nguyễn Hữu Nảy; hò hét, chửi bới và dùng gạch, đá ném nhau với những người bên phía Nguyễn Hữu T (nhà ông Nảy); Ngô Minh G dùng súng bắn 02 phát gậy náo động, Các bị cáo tham gia gây rối trong khoảng thời gian khoảng 30 phút, làm mất trật tự trị an khu dân cư, tuyến phố, từ khu vực ngã tư Hải Hạnh đến khu phố Lương Thiện, phường Trung S, Th phố Sầm S, là nơi có đông hộ gia đình, dân cư sinh sống và gần các nhà nghỉ, khách sạn thuộc bãi tắm biển Sầm S.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các T liệu đã thu thập có trong hồ sơ và nhận định của bản án sơ thẩm.

Với hành vi trên, Nguyễn Sỹ C bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ. Lỗi phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm e Khoản 2 Điều 245 BLHS là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh; đe dọa sự an toàn về T mạng, sức khỏe; gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân và du khách;

gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Sầm S khu đô thị du lịch trọng điểm; ảnh hưởng đến việc kinh doanh phát triển khu du lịch và thương hiệu du lịch biển Sầm S.

Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Trong vụ án này, Nguyễn Sỹ C có vai trò là người khởi xướng nên phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo khác như án sơ thẩm đã nhận định là có căn cứ. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; những tình tiết này đã được án sơ thẩm xem xét.

Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình thêm T liệu mới, bị cáo giúp cho Công an phường Quảng T, Th phố Sầm S việc tố giác tội phạm trên địa trong thời gian sinh sống tại địa P.

Xét thấy tại cấp phúc thẩm, Nguyễn Sỹ C có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy Hội đồng xét xử thấy có thể chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, để bị cáo có điều kiện sớm ra tù, trở về hòa nhập cộng đồng, làm người công dân tốt của xã hội.

Các nội dung khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không xem xét.

Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c Khoản 1 Điều 249 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Sỹ C.

Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 39/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân Th phố Sầm S về hình phạt đối với Nguyễn Sỹ C.

Áp dụng: Điểm e Khoản 2 Điều 245; điểm p khoản 1 Khoản 2 Điều 46; Điều 20, 33, 53 BLHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Sỹ C 27 (hai B) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù T từ ngày 05/4/2017.

Bị cáo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND T.Phố Sầm S;
- TAND T.Phố Sầm S;
- Công an T.Phố Sầm S;
- Thi hành án T.Phố Sầm S;
- bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án

(đã ký)

Dương Xuân Tuấn

